



Số: 04/2012/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 27/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI về việc Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình giáo dục đại trà kể từ năm 2011 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Xét Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI về việc

Quy định mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông công lập đối với chương trình giáo dục đại trà kể từ năm 2011 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I- Sửa đổi, bổ sung biểu mức thu học phí tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND như sau:

1- Bổ sung mức thu học phí của Trường mầm non Ý La vào điểm 1, phần I:

Tại gạch đầu dòng thứ hai, điểm 1 phần I biểu “Mức thu học phí” quy định gồm: “*Các trường mầm non: Sao Mai; Nông Tiến; Hưng Thành; Tân Hà*”.

Nay bổ sung như sau: “*Các trường mầm non: Sao Mai, Nông Tiến, Hưng Thành, Tân Hà, Ý La*”.

2- Sửa đổi mức thu học phí đối với Trường THCS Lê Quý Đôn, quy định tại điểm 1, phần I trong biểu mức thu học phí như sau:

“- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú và học tiểu học ở các trường đóng trên địa bàn các phường thuộc thành phố Tuyên Quang: 80.000đồng/học sinh/tháng.

- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú và học tiểu học ở các trường đóng trên địa bàn thị trấn thuộc các huyện trong tỉnh và các xã thuộc thành phố Tuyên Quang: 60.000 đồng/học sinh/tháng.

- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú và học tiểu học ở các trường đóng trên địa bàn các xã còn lại thuộc khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh: 40.000 đồng/học sinh/tháng”.

3- Sửa đổi mức thu học phí đối với Trường THPT Chuyên, quy định tại điểm 1, phần I trong biểu mức thu học phí như sau:

“- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú và học trung học cơ sở ở các trường đóng trên địa bàn các phường thuộc thành phố Tuyên Quang: 120.000đồng/học sinh/tháng.

- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú và học trung học cơ sở ở các trường đóng trên địa bàn thị trấn thuộc các huyện trong tỉnh và các xã thuộc thành phố Tuyên Quang: 100.000 đồng/học sinh/tháng.

- Đối với học sinh có hộ khẩu thường trú và học trung học cơ sở ở các trường đóng trên địa bàn các xã còn lại thuộc khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh: 60.000 đồng/học sinh/tháng”.

II- Sửa đổi điểm 3.3, khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND như sau:

“a) Đối với các trường công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ được để lại 100% số thu học phí cân đối cho nhiệm vụ chi hoạt động của nhà trường theo quy định sau khi trừ đi 40% thực hiện nguồn cải cách tiền lương và được thực hiện ghi thu, ghi chi 100% số thu học phí theo chế độ tài chính hiện hành.

b) Đối với các trường công lập chưa thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ, số thu học phí được để lại 100% cho đơn vị. Sau khi trừ đi 40% thực hiện nguồn cải cách tiền lương theo quy định, số tiền còn lại được sử dụng như sau:

- Được trích 30% để bổ sung kinh phí ngoài định mức chi thường xuyên theo Nghị quyết số 09/2010/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh để chi cho công tác dạy và học.

- Số còn lại 70% được thực hiện cân đối cho các nhiệm vụ chi phục vụ hoạt động giáo dục thường xuyên của nhà trường.

Số thu học phí được thực hiện ghi thu, ghi chi 100% vào ngân sách theo chế độ tài chính hiện hành”.

Điều 2. Thời điểm áp dụng:

1- Nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND được áp dụng từ năm học 2012 - 2013.

2- Nội dung sửa đổi quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND được áp dụng từ năm ngân sách 2013.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các của Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua, ngày 18 tháng 7 năm 2012./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài Chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sáng Vang